

Bản án số: 99/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27-5-2022

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Ngoan.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Mai Huy Mân.  
2/ Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1988 (Xin vắng mặt)  
Địa chỉ: số nhà 152, tổ 08, ấp L, xã LH, huyện DT, tỉnh Bình Dương.
- *Bị đơn:* Anh **Hà Ngọc Đ**, sinh năm 1975 (vắng mặt)  
Địa chỉ: ấp X, xã HX, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 11/01/2022, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:* Chị và anh Hà Ngọc Đ kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã LH, huyện DT, tỉnh BD cấp giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 14/7/2020, vợ chồng sống chung hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ;

- + Về con chung: Không có.
- + Về tài sản chung: Không có.
- + Về nợ chung: Không có.

*Bị đơn anh Hà Ngọc Đ vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản bác.*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt, bị đơn anh Hà Ngọc Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Hà Ngọc Đ, anh Đ có địa chỉ cư trú tại ấp Xuân Sắc, xã HX, huyện CL, tỉnh TG. Do vậy, căn cứ quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hà Ngọc Đ kết hôn với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã LH, huyện DT, tỉnh BD cấp giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 14/7/2020 nên là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã thật sự đổ vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Bởi lẽ, theo chị H trình bày: sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc chỉ được thời gian đầu, đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn và tự sống ly thân đến nay, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không quan tâm nhau. Riêng đối với anh Đ, từ khi được Tòa án thông báo về việc chị H ly hôn anh vẫn bỏ mặc và cũng không có ý kiến gì, chứng tỏ anh không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng với chị H nữa. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Đ thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho anh, chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị H là nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hà Ngọc Đ.

2. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001627 ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy xem như thi hành xong.

3. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Long Hòa,  
huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thành Ngoan**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG  
BIEÂN BAÛN NGHỊ ÁN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 27 tháng 5 năm 2022  
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang  
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.  
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Mai Huy Mân  
- Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988  
Địa chỉ: ấp Bình Đức, xã Tam Bình, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
- *Bị đơn*: Anh Hà Ngọc Đ, sinh năm 1975  
Địa chỉ: ấp Xuân Sắc, xã HX, huyện CL, tỉnh TG.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật<sup>(8)</sup>.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU<sup>(9)</sup>**

Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hà Ngọc Đ.
2. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001540 ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy xem như thi hành xong.
3. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 27 tháng 5 năm 2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**Thành viên  
Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Mai Huy Mân

Nguyễn Thị Kim Hạnh

Nguyễn Thành Ngoan